

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2010/QĐ-UBND

Huế, ngày 31 tháng 5 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định giá thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, sửa chữa lại để làm trụ sở, hoạt động sản xuất và kinh doanh dịch vụ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2008 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;

Căn cứ Quyết định số 1223/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2006 của UBND tỉnh về phân cấp quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan và doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định giá cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo sửa chữa lại để làm trụ sở, văn phòng đại diện và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; cụ thể như sau:

-  $G_t = G_s \times S_{sd} \times K$  (**K: K1-Kn**), trong đó:

+  $G_t$ : là giá cho thuê nhà (đồng/tháng).

+  $G_s$ : là giá sàn (đ/m<sup>2</sup> sử dụng/tháng).

Giá sàn (m<sup>2</sup>/đồng/tháng)

Giá sàn (đ/m <sup>2</sup> /tháng)	NHÀ Ở THÔNG THƯỜNG			
	CẤP			
	I	II	III	IV
Giá chuẩn	24.127	19.320	15.152	9.652

+  $S_{sd}$ : là diện tích sử dụng (m<sup>2</sup>).

+ K1: hệ số ngành nghề, được chia làm 4 nhóm như sau:

Hệ số ngành nghề K1

Hệ số	Các ngành sản xuất	Văn phòng giao dịch, cơ quan đại diện	Kinh doanh thương mại	Kinh doanh dịch vụ, khách sạn
K1	1	1,2	1,5	2

+ K2: hệ số vị trí, được chia làm 3 khu vực như sau:

Hệ số vị trí xét theo khu vực K2

Hệ số	Trung tâm	Cận trung tâm	Ven cận trung tâm
K2	1	0,9	0,8

+ K3: hệ số điều kiện hạ tầng kỹ thuật, được chia làm 3 nhóm như sau:

Hệ số điều kiện hạ tầng kỹ thuật K3

Điều kiện	Điều kiện hạ tầng kỹ thuật tốt (trục đường có mặt cắt trên 15 m)	Điều kiện hạ tầng kỹ thuật trung bình (trục đường có mặt cắt từ 9 m đến 15 m)	Điều kiện hạ tầng kỹ thuật trung bình (trục đường có mặt cắt dưới 9 m)
Hệ số			
K3	1	0,9	0,8

a) Điều kiện hạ tầng kỹ thuật đạt loại tốt khi đảm bảo cả ba điều kiện sau:

- Điều kiện 1: có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà;
- Điều kiện 2: có khu vệ sinh khép kín;
- Điều kiện 3: có hệ thống cấp thoát nước hoạt động bình thường.

b) Điều kiện hạ tầng kỹ thuật đạt loại trung bình khi chỉ đảm bảo điều kiện 1 hoặc có đủ điều kiện 2 và 3.

c) Điều kiện hạ tầng kỹ thuật đạt loại kém khi nhà ở chỉ có điều kiện 2 hoặc điều kiện 3 hoặc không đảm bảo cả 3 điều kiện trên.

+ K4: hệ số tầng cao, được chia làm 5 nhóm như sau:

Hệ số tầng cao K4

Tầng	Tầng 1	Tầng 2	Tầng 3	Tầng 4	Tầng 5 trở lên
Hệ số K4	1,15	1,05	1	0,9	0,8

+ K5: hệ số thuận lợi về kinh doanh, được chia làm 5 loại như sau:

Hệ số thuận lợi về kinh doanh K5

Gồm mặt tiền các đường phố ở vị trí 1 có mức giá theo vị trí đất được ban hành hàng năm theo quyết định của UBND tỉnh về giá đất

Đường loại	1	2	3	4	5
Hệ số K5	2	1,5	1,2	1	0,8

- Mức thu tiền nhà được xác định cụ thể theo công thức trên cơ sở giá chuẩn với các yếu tố: Cấp công trình, ngành nghề kinh doanh, khu vực đô thị, chiều cao công trình và vị trí thuận lợi về kinh doanh.

- Giá cho thuê nêu trên chỉ áp dụng đối với các đối tượng cho thuê nhà là tổ chức, cá nhân người Việt Nam và không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là người nước ngoài thuê nhà tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Các tổ chức quản lý nhà thuộc sở hữu Nhà nước có trách nhiệm thực hiện ký kết lại hợp đồng thuê nhà với tổ chức, cá nhân đang thuê nhà, thu tiền thuê nhà theo bảng giá đã được công bố, làm nghĩa vụ với Nhà nước và chịu sự quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

Giao trách nhiệm Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn thực hiện quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 và thay thế Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 1993 của UBND tỉnh về giá cho thuê nhà để làm trụ sở, văn phòng đại diện, hoạt động sản xuất và kinh doanh dịch vụ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Ban Đầu tư và Xây dựng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Huế; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thúy Hòa**